

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 425 | Ngày: 21/07/2026 21:53

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Nguyễn Trung Hữu

Doanh thu: 1.145.000 đ

Tiền mặt: 820.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 311.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 5.135.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.012.800 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.253.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 120.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	10.00 Cái	0.23 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	297.00 gram	0.41 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	851.00 gram	0.15 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	382.00 gram	0.62 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	335.00 gram	0.00 hủ	1.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	662.00 gram	1.34 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	432.00 gram	0.47 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	26.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	696.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	625.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	382.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	765.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	992.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	467.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	701.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	461.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	870.00 ml	2.13 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	1011.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	279.00 ml	0.72 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	585.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	194.00 gram	0.68 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	14.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	624.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	600.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	346.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	253.00 ml	0.60 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	206.00 ml	0.67 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	745.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	99.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	90.00 gram	2.91 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	4041.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Chanh Vàng	57.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	27.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	3633.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	41.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	38.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	143.00 gram	0.71 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	360.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	365.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	10.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	14.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	390.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mứt hạt dẻ cười	1203.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	253.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	1086.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	833.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	390.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	529.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	49.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	48.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	429.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Sốt hạt dẻ cười	502.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....